

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI, LỚP 5 TUỔI B
TRƯỜNG MN TRÙNG KHÁNH

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Chủ đề thực hiện	Nội dung – Hoạt động giáo dục
		Gia đình của bé	
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhạ c- trẻ tập các động tác olympic kết hợp với nhạc. - Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhạc.
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động			
MT3	2.2. Kiểm soát được vận động	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Đi đổi hướng vận động theo hiệu lệnh(đổi hướng ít nhất 3 lần) - Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu
MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động:	✓	

			<ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích nằm ngang, - Tung bóng lên cao và bắt.
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
MT6	3.1. Thực hiện được các vận động:	✓	
MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Bẻ, nắn, lấp, ráp, xé. - Chơi với cát, sỏi các nguyên liệu thiên nhiên, - tạo ra các sản phẩm từ thiên nhiên như tháp, nhà cổ..... - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cắt được theo đường viền của hình vẽ
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
MT10	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra những thức ăn, nước uống có lợi cho sức khỏe: ăn chín, uống nước đun sôi - Nhận ra những thức ăn, nước uống không có lợi cho sức khỏe: uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản:	✓	

MT12	2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ quần áo đầu tóc gọn gàng: Chải tóc vuốt tóc khi bị rối, xóc lại quần áo khi bị xô lệch - Ăn uống thành thạo, đúng cách.: Bàn ghế, thìa ca, cốc, khăn, đĩa.... <p>Chơi ngoài trời *HĐCMĐ : Tìm hiểu về 1 số DD phục vụ ăn uống * TC: Ai nói đúng * Chơi tự do:</p>
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
MT14	3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp. 	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
MT16	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được những vật dụng nguy hiểm và không đến gần - Không đùa nghịch với đồ sắc nhọn. <p>Chơi ngoài trời:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> * HĐCMTĐ: Kỹ năng phòng tránh những đồ dùng gây nguy hiểm. * TC: nhảy lò cò * Chơi tự do
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
MT28	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	✓	- Đặc điểm chất liệu, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình, đồ dùng cá nhân.
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
1. Nhận biết số đếm, số lượng			
MT30	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	✓	- Quan tâm, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày.
MT31	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	✓	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Đếm trong phạm vi 10 bằng tiếng Anh
MT32	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	✓	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10
MT33	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	✓	- So sánh số lượng của 2- 3 nhóm đồ dùng, đồ chơi...(sỏi, hạt gạo, ...) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt...) và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
MT34	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	☆	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 10 và đếm. Ví dụ: Tách nhóm 10 hạt na theo các cách: nhóm có 3-7 hạt, nhóm có 5- 5 hạt, nhóm 4-6 hạt, nhóm 2-8 hạt, nhóm 1-9 hạt).

			<ul style="list-style-type: none"> - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - Đếm và nói đúng số lượng của nhóm đồ vật ít nhất từ 5-10.(Hạt na, cúc, hạt nhựa...) - Đọc được các chữ số từ 1-10.- Đọc bằng tiếng Anh các số từ 1- 10 - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - Làm sách số theo chủ đề. <p>Chơi ngoài trời. * HĐNT: Đan xen: Bé chơi và học đếm * Chơi tự do</p>
2. Sắp xếp theo qui tắc			
MT36	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	✓	- Sắp xếp theo thứ tự từ bé -lớn, từ lớn – bé
4. Nhận biết hình dạng			
MT41	<i>Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</i>	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra 1 số hình hình học bằng các cách khác nhau - Đặt tên được sản phẩm khi tạo ra <p>Chơi hoạt động theo ý thích. * Tc: Vắt nước cam * TCHT: Thi tay ai khéo. * Chơi tự chọn</p>
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			

MT45	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, tuổi của các thành viên trong gia đình. - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. - Sở thích của các thành viên trong gia đình. - Quy mô gia đình(Gia đình nhỏ, gia đình lớn.) - Nhu cầu của gia đình. - Địa chỉ gia đình.(số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại của bố mẹ.
MT46	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện.	☆	<p>Chơi hoạt động theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> * TC: Nu na nu nống * Bé giới thiệu về gia đình mình * Chơi tự chọn <p>Hoạt động khám phá:</p> <p>KPKH</p> <ul style="list-style-type: none"> * “ Gia đình và những người thân yêu”

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

MT56	<i>Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao giành cho lứa tuổi của trẻ</i>	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, câu đố phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.
------	--	---	--

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
MT60	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, ...	☆	- Sử dụng nhiều loại từ, loại câu khác nhau trong giao tiếp. - Mạnh dạn giao tiếp với mọi người.
MT62	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	✓	- Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi trong giao tiếp phù hợp.
MT66	<i>Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động</i>	☆	- Đọc biểu cảm các bài thơ.- Đọc theo phách, đọc theo yêu cầu... - Đọc biểu cảm các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... - Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động. Chơi, hoạt động góc Chơi, hoạt động góc
3. Làm quen với đọc, viết			
MT67	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.	✓	
MT69	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	✓	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Hứng thú tham gia các hoạt động đọc, kể chuyện theo sách ở lớp.
MT71	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	✓	- Để sách đúng nơi quy định - Không vẽ bậy, làm nhăn nhàu hỏng sách, không ngồi dẫm lên sách.
MT72	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	✓	- Có thái độ không đồng tình nếu bạn làm hỏng sách, áy náy khi thấy sách bị hỏng...
MT73	<i>Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói</i>	☆	

		<ul style="list-style-type: none"> - Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Hướng đọc ngắt nghỉ sau các dấu (chấm, phẩy). - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Nhận biết và phát âm đúng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, so sánh điểm giống và khác nhau giữa các chữ cái trong nhóm có điểm tương đồng - Phát âm 1 số chữ cái bằng tiếng Anh - Nhận biết hướng viết của các nét chữ. Tô đồ, sao chép một số kí hiệu.- Sao chép tên của mình, người thân - Dùng tranh ảnh, chữ viết, số, ký hiệu... để thay thế cho lời nói. Chơi hoạt động theo ý thích: T/c: Chi chi chành chành Làm quen với vở chữ cái Chơi tự chọn:
--	--	--

IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

1. Thể hiện ý thức về bản thân

MT77	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. Chơi ngoài trời: * HĐCMĐ: Trò chuyện về họ hàng bên nội bên ngoại nhà bé *TC: Ai thông minh *HĐ 3:.. Chơi tự do:
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
MT79	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giác thực hiện công việc mà không chờ sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn, ví dụ: Tự cất đồ chơi sau khi chơi Tự giác rửa tay trước khi ăn/ hoặc khi thấy tay bẩn.
MT80	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chuẩn bị đồ dùng đồ chơi. - Biết nhắc các bạn cùng tham gia - Trẻ lao động vệ sinh đồ dùng đồ chơi, các góc lớp, VSCN trẻ, nhặt lá trên sân trường... - Khi làm xong sản phẩm, trẻ phân khởi, ngắm nghía, nâng niu, vuốt ve - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác. - Cất cẩn thận sản phẩm
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
MT87	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng.	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không

MT89	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	☆	<p>làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.)- Biết xếp hàng chờ khi đến lượt ở nơi công cộng.</p>
MT90	4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	✓	<p>- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Dùng lời nói để trao đổi, thoả thuận nhờ đến sự giúp đỡ. - Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm.</p> <p>- Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn. - Thực hiện nhiệm vụ với thái độ sẵn sàng, vui vẻ. - Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng, vui vẻ.</p> <p>- Giải quyết mâu thuẫn với bạn bằng cách: dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn - Tự đề nghị người lớn hoặc bạn giúp đỡ khi gặp khó khăn. - Tìm sự hỗ trợ từ người lớn(cô giáo, bác bảo vệ, hàng xóm...) khi cần thiết.</p> <p>Chơi hoạt động theo ý thích: * TC:Lộn cầu vòng * Lao động vệ sinh: * Nêu gương * Chơi tự chọn</p> <p>Chơi, hoạt động góc</p>
5. Quan tâm đến môi trường			
MT94	<i>Nhận ra hành vi đúng sai của con người với môi trường</i>	✓	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng –sai, tốt- xấu

			<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được ảnh hưởng hành động của mình đến tình cảm và hành động của người khác. - Nhắc nhở bạn, người thân không xả rác bừa bãi, hái hoa, bẻ cành... - Thấy ai có hành vi sai với môi trường sẽ nhắc nhở kịp thời.
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
MT96	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe, cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. (Nghe hát, giai điệu bản nhạc...) - Nghe các âm thanh từ cuộc sống <p>Hoạt động âm nhạc:</p> <p>Hoạt động học: Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> * NDC: Dạy VĐ múa: Gia đình Gấu * NDKH: Nghe hát: Niềm vui gia đình * TC: Gấu nghe hát tìm về nhà
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
MT98	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
MT99	2.2. Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận ra sắc thái vui buồn tình cảm tha thiết của các bài hát, bản nhạc.

	hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		* Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề: - Làm MC dẫn chương trình.
MT101	2.4. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	✓	+ Sinh hoạt cuối chủ đề. - Tổng kết chủ đề
MT102	2.5. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	✓	+ Tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ hội... - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.
MT103	2.6. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	✓	Nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có kích thước, hình dáng và bố cục cân đối.
Các hoạt động không phục vụ mục tiêu			

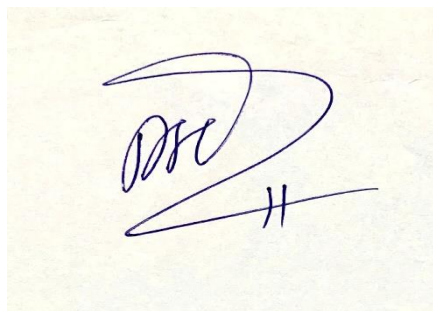
Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên



Phạm Thị Thiệp



Đào Thị Kim Huệ



Đàm Thị Duyên